

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2023

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Thum và ông Nguyễn Văn Cho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Sứ Thị É, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- *Bị đơn:* Anh Tạ Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Chị É có mặt, anh T vắng mặt lần hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Trước năm 2015 anh chị cưới nhau, đến ngày 09/01/2015 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A. Sau khi cưới nhau về sống bên chồng tại ấp K, xã V, huyện A. Sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh Tân nhậu về ghen tuông vô cớ, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chị É. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng để chăm lo cho các con; nhiều lần khuyên ngăn, phân tích cho anh T hiểu nhưng anh vẫn không sửa đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, chị É chịu đựng không nổi nữa nên đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Anh chị có hai người con chung là Tạ Minh M, sinh ngày 30/9/2014 và Tạ Bình M1, sinh ngày 25/12/2020. Hai con hiện đang sống chung với chị É, chị yêu cầu được nuôi hai người con. Hiện tại chị É vừa làm Nail (làm móng tay, móng chân) tại nhà và thời gian rảnh không có khách thì làm thuê cho cơ sở tôm, mỗi ngày thu nhập khoảng 250.000 đồng - 300.000 đồng, tùy vào lượng tôm thu mua được nên đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh chị không có tài sản chung và nợ người khác nên không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày và tranh luận tại phiên tòa, nhưng tại phiên hòa giải, bị đơn là anh T có trình bày:* Anh T và chị É kết hôn, có hai người con chung như lời trình bày của chị É. Bản thân lúc nào cũng thương vợ, thương con, không muốn ly hôn. Trong thời gian qua cũng đã cố gắng sửa đổi cho vừa lòng vợ nhưng đến nay vợ vẫn cương quyết ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì yêu cầu được nuôi hai người con. Khi ly hôn không yêu cầu cấp dưỡng và cũng không tranh chấp gì về tài sản.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt phiên tòa lần hai không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị É và giao hai người con cho chị É tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị É yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị É yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

Tòa án đã triệu tập bị đơn hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Năm 2015 anh T và chị É đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, chị É về nhà cha mẹ ruột sinh sống.

Xét thấy, anh chị mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi. Anh chị là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau là vi phạm Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh chị không hàn gắn được, chị É vẫn cương quyết ly hôn. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho chị É được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Hiện tại anh chị có hai người con chung là Tạ Minh M, sinh ngày 30/9/2014 và Tạ Bình M1, sinh ngày 25/12/2020, chị É đang nuôi và chị É yêu cầu tiếp tục nuôi con; Minh M có nguyện vọng sống với chị É. Tại phiên hòa giải anh T có ý kiến nếu ly hôn anh yêu cầu nuôi hai người con.

Xét thấy, từ trước đến nay Minh M và Bình M1 sống chung với chị É và được nuôi dạy tốt, đồng thời Minh M có nguyện vọng sống với chị É; còn cháu Bình M1 đến nay chưa được 03 tuổi, còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác, do tính chất công việc làm ăn buôn bán của anh T, thường xuyên đi giao thiệp với khách hàng, không có ở nhà, thường giao lưu, tiếp khách, sẽ không có nhiều thời gian và điều kiện quan tâm, chăm sóc các con. Tại phiên tòa, chị É trình bày nếu anh Tân muốn nuôi con thì chị sẽ giao cho anh T nuôi một người con, nhưng Minh M có nguyện vọng theo chị, Bình M1 thì còn quá nhỏ nên chị không biết giao đứa nào. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị É, tạm thời giao cả hai người con cho chị É tiếp tục nuôi dưỡng. Nếu sau này chị É không đủ điều kiện hoặc vi phạm nghĩa vụ nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của chị É nhưng chị É không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị É và anh T xác định không tài sản và nợ chung, không yêu cầu vấn đề gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị É là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sử Thị É đối với anh Tạ Minh T. Cho chị É được ly hôn với anh T.

2- Về con chung: Giao Tạ Minh M và Tạ Bình M1 cho chị É trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị É vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Sử Thị É chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001305 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND xã Đ, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận